TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: **80**/2020/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 22 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 71/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1979.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Chính K**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Chính K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Chính K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị D, sinh ngày 20/9/2006 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5 năm 2020. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Chính K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Chính K thỏa thuận chị T chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho chị Bùi Thị T số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001636 ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Chính K phải chịu 150.000, đồng (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Q;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn